

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng LĐLĐ Việt Nam

Thực hiện Chương trình 556/CT-TLĐ ngày 10/6/2020 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Trị xây dựng Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP) với các nội dung sau:

I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.Mục đích

Mục đích của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) nhằm ngăn ngừa, đẩy lùi các hiện tượng lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả việc sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản công đoàn góp phần thắng lợi thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.

2.Yêu cầu

- Nội dung THTK, CLP của các cấp công đoàn gắn với các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch công tác phù hợp với đơn vị đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước; xác định THTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp công đoàn trong toàn hệ thống gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải thực hiện đồng bộ, toàn diện trên mọi lĩnh vực.

- THTK, CLP phải gắn với việc phòng chống tham nhũng, kiểm tra, giám sát, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống công đoàn. THTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cấp công đoàn với sự tham gia của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

-Thực hiện hiệu quả THTK, CLP trong sử dụng các nguồn lực của tổ chức Công đoàn là siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính; tăng cường công tác quản lý thu, thực hiện quyết liệt chống thất thu kinh phí và đoàn phí công đoàn; thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ từ khâu dự toán đến quyết toán; ưu tiên chi cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo thông báo phê duyệt dự toán tài chính công đoàn hàng năm theo các chỉ tiêu sau: chi sách báo, tạp chí; cước phí thông tin, liên lạc; điện, nước, xăng dầu; hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp; tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm; mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện, thông tin, liên lạc.... Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, công tác phí, chi tiếp khách, lễ kỷ niệm. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; chi hoạt động đối ngoại.

2. Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, khai thác hiệu quả tài sản công. Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan.

3. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp huyện, ngành tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức về thời gian, chất lượng công việc được giao. Gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm và công tác quy hoạch.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP ở các cấp công đoàn trong toàn tỉnh. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện THTK, CLP gắn với công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên trong sử dụng, quản lý tài chính, tài sản công đoàn. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, bộ phận trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai THTK, CLP. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng tài chính công đoàn phải thực hiện trách nhiệm công khai việc sử dụng tài chính công đoàn và các nguồn tài chính khác được giao.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho nâng cao nhận thức THTK, CLP; tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng, nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTT, CLP trong các cấp công đoàn.

3. Người đứng đầu đơn vị sử dụng tài chính công đoàn phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng tài chính công đoàn. Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

4. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, đẩy mạnh khoán chi hành chính, phân đấu tiết kiệm so chi với dự toán được giao hàng năm, đặc biệt chi hành chính. Việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng quy định của nhà nước, của Tổng Liên đoàn và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Tăng cường công tác cải cách hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao ý thức, trách nhiệm tinh thần phục vụ của CBCC-LĐ trong đơn vị.

5. Đưa công tác THTK, CLP làm tiêu chí thi đua; lấy kết quả THTK, CLP để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong cơ quan đơn vị thực hiện tốt công tác THTK, CLP. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho hành vi lãng phí; khuyến khích, bảo vệ người cung cấp thông tin về lãng phí trong cơ quan, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ và các Ban LĐLĐ tỉnh

1.1. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh

- Hướng dẫn các cấp công đoàn trong tỉnh triển khai thực hiện tốt các nội dung về THTK, CLP.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp công đoàn nhằm ngăn ngừa với các hình thức lãng phí.

- Chỉ đạo, đôn đốc các Ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố; các Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh triển khai, thực hiện các nội dung THTK, CLP.

1.2. Các Ban LĐLĐ tỉnh

a. Ban Tổ chức - kiểm tra LĐLĐ tỉnh

- Tiếp nhận và đề xuất các thông tin phản ánh của các cơ quan, đơn vị thông qua đơn thư phản ánh về THTK, CLP.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn cấp dưới trong việc chấp hành chế độ chính sách thu, chi tài chính; chấp hành Pháp luật tài chính, thống kê.

- Phối hợp với các ban chuyên đề LĐLĐ tỉnh triển khai, thực hiện tốt các nội dung về THTK, CLP.

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan công đảm bảo tinh gọn đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

b. Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh

- Tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quản lý chặt chẽ, có hiệu quả nguồn tài chính công đoàn; tránh thất thu, chi tiêu lãng phí tài chính công đoàn.

- Tham mưu xây dựng dự toán; giao dự toán thu, chi tài chính cho các cấp công đoàn đảm bảo khoa học, hợp lý, THTK, CLP.

- Tham mưu xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, khoán chi hành chính theo hướng tiết kiệm tại cơ quan LĐLĐ tỉnh.

c. Văn phòng LĐLĐ tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu giúp Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh thực hiện tốt công tác THTK, CLP.

- Phối hợp với Ban Tài chính nghiên cứu, đề xuất quy chế chi tiêu, khoán chi hành chính đảm bảo hiệu quả, THTK, CLP.

d. Ban Công tác cơ sở

- Xây dựng nội dung tuyên truyền sâu rộng nội dung của Kế hoạch đến các cấp công đoàn để nâng cao ý thức, trách nhiệm THTK, CLP trong hoạt động công đoàn.

- Kịp thời phổ biến, tuyên truyền các chế độ chính sách về THTK, CLP trong các cấp công đoàn và CNVC-LĐ.

1.3. Liên đoàn Lao động các huyện, thị, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh

- Căn cứ vào kế hoạch của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về THPT, CLP để triển khai, xây dựng kế hoạch, tiêu chí về THPT, CLP và hướng dẫn công đoàn cơ sở thực hiện.

- Triển khai thực hiện phân cấp thu, chi tài chính theo dự toán được duyệt; xây dựng chế độ chi tiêu nội bộ phù hợp với nguồn tài chính của đơn vị, đảm bảo đúng theo quy định của nhà nước, Tổng Liên đoàn và hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh; thực hành tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, chi tiếp khách; quản lý chặt chẽ tài chính, tài sản công đoàn.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước và chương trình, kế hoạch của LĐLĐ tỉnh về công tác THPT, CLP đến các CĐCS.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, CNLĐ tham gia công tác THPT, CLP; kịp thời đấu tranh ngăn chặn các hành vi lãng phí.

1.4. Đối với Công ty CP Khách sạn-Du lịch Công đoàn Quảng Trị

Đổi mới phương thức quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào, sử dụng lao động hợp lý, sử dụng đồng vốn có hiệu quả cao.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

- LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo. Báo cáo cần nêu rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm, giải pháp đặt ra, có so sánh kết quả thực hiện của năm trước; kết quả chấm điểm công tác THPT, CLP trong chi thường xuyên theo phụ lục đính kèm Kế hoạch.

- Báo cáo đánh giá kết quả và chấm điểm THPT, CLP năm 2020 của các đơn vị gửi về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tài chính) trước ngày 10/01/2021 để tổng hợp báo cáo Tổng LĐLĐ Việt Nam.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác THPT, CLP của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh. Yêu cầu các Ban LĐLĐ tỉnh; LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công ty CP Khách sạn-Du lịch Công đoàn Quảng Trị triển khai, thực hiện./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐVN;
- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh;
- Các ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố;
- CĐ ngành, CĐ Viên chức tỉnh;
- Lưu TC-VP.

Nguyễn Thế Lập

PHỤ LỤC SỐ 01-A

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ QUAN CÔNG ĐOÀN NĂM 20...

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 50 /KH-LĐLĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 của LĐLĐ tỉnh Quảng Trị)

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	100	
A.	Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II+III)	70	
I	Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể	55	
1	Chi sách, báo, tạp chí	6	
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6	
3	Chi sử dụng điện	6	
4	Chi xăng, dầu	6	
5	Chi sử dụng nước	6	
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6	
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	6	
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6	
9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí bố trí để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù như: Kinh phí tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế được bố trí kinh phí riêng; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	7	
II	Thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền.	5	
	Đã thực hiện khoán	5	
	Chưa thực hiện khoán	0	
III	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao	10	
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
B.	Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với cơ quan công đoàn (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)	30	
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
C.	Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên		
1	Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai	-5	

	định mức, tiêu chuẩn, chế độ.		
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	

...., ngày....tháng....năm 20...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 07

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 50 /KH-LĐLĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 của LĐLĐ tỉnh Quảng Trị)

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	CÁCH CHẤM ĐIỂM
I. Công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí		
1	Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Căn cứ vào ngày ban hành Quyết định Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm đánh giá của đơn vị. Trường hợp ban hành Chương trình sau ngày 31/12 của năm đánh giá được xác định là “không ban hành”.
2	Sự phù hợp với Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	Tính điểm trên cơ sở so sánh giữa mức chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, quản lý và sử dụng lao động nêu tại Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị với chỉ tiêu tương ứng tại Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ năm đánh giá. Nếu Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị đưa ra đầy đủ các chỉ tiêu, mức chỉ tiêu bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu nêu tại Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ thì được điểm tối đa; không đưa ra đầy đủ các chỉ tiêu hoặc mức chỉ tiêu thấp hơn thì điểm đánh giá là 0 điểm.
3	Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Căn cứ vào văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của người có thẩm quyền trong năm đánh giá của đơn vị. Trường hợp ban hành văn bản sau ngày 31/12 của năm đánh giá được xác định là "không ban hành".
II. Một số chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong chi thường xuyên		
1	Kết quả tiết kiệm cụ thể trong chi thường xuyên	- Tính tỷ lệ tiết kiệm (tỷ lệ %) của đơn vị đối với từng tiêu chí thành phần theo công thức: (số liệu dự toán - số liệu thực chi)/số liệu thực chi. Ví dụ 1: Tại Bộ Tài chính trong năm 2016, tình hình thực hiện chi hội nghị, công tác phí trong nước như sau: - Số dự toán được giao cho tổ chức hội nghị, công tác phí trong nước là: 12.210 triệu đồng - Số chi thực tế tổ chức hội nghị, công tác phí trong nước: 10.701 triệu đồng So sánh số chi thực tế thực hiện với số dự toán được giao (%) = $(12\ 210 - 10\ 701)/10.701 * 100\% = 14,10\%$. - Tính điểm của đơn vị đạt được trên cơ sở công thức sau: (chỉ tiêu tiết kiệm của đơn vị đạt được nhân với điểm tối đa đối với chỉ tiêu này)/chỉ tiêu tiết kiệm nêu tại Chương trình tổng thể của Chính phủ hàng năm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy). Ví dụ 2: Chỉ tiêu tiết kiệm trong chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp trong Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm đánh giá là tối thiểu 12%. Trường hợp đơn vị tiết kiệm được từ 12% trở lên thì đạt điểm tối đa là 6 điểm, trường hợp tiết kiệm 8% thì được 4 điểm, trường hợp không tiết kiệm thì không được điểm. - Trường hợp Chương trình tổng thể của Chính phủ năm đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên không nêu cụ thể chỉ tiêu tiết kiệm thì sử dụng chỉ tiêu tiết kiệm là 10%. Có nghĩa là nếu đơn vị đạt chỉ tiêu tiết kiệm 10% thì đơn vị đó được mức điểm tối đa đối với tiêu chí đó. - Trường hợp đơn vị được giao dự toán nội dung chi nhưng không phát sinh khoản chi phí này thì không được điểm.
1.1	Phụ lục 01-A: Chỉ tiêu từ số 1 đến chỉ tiêu số 9 mục I.	
1.2	Phụ lục 01-B: Chỉ tiêu từ số 1 đến chỉ tiêu số 9 mục I.	
1.3	Phụ lục 03: Chỉ tiêu I phần B	
III. Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí chi thường xuyên và tổng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ		

1	Phụ lục số 01-A: Phần B; Phụ lục số 01-B: Phần B.	- Cách tính tiết kiệm tương tự hướng dẫn tại điểm 1, mục II nêu trên; căn cứ tỷ lệ tiết kiệm đạt được để tính điểm tiêu chí này cho đơn vị. Ví dụ: Tại Phụ lục 01-A, phần B, trường hợp cơ quan công đoàn là đơn vị sử dụng ngân sách có số tiết kiệm chi quản lý hành chính là 4%, thì điểm của đơn vị trong trường hợp này là 10 điểm; nếu đơn vị tiết kiệm được 8% thì điểm của đơn vị là 20 điểm; nếu đơn vị tiết kiệm được 10% thì đơn vị được điểm tối đa là 30 điểm. - Đối với Phụ lục số 02 (phần A); phụ lục số 03 (chỉ tiêu số 2 phần B): Dự toán chi thường xuyên tại các chỉ tiêu này là dự toán chi thường xuyên tài chính công đoàn được cấp có thẩm quyền giao.
2	Phụ lục số 02: Phần A.	
3	Phụ lục số 03: Chỉ tiêu II Phần B.	
IV.	Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên	
1	- Phụ lục số 01-A: Phần C; - Phụ lục số 01-B: Phần C;	Trường hợp kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kết luận đơn vị có khoản chi sai định mức tiêu chuẩn, chế độ vào năm ngân sách khác với năm đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thì tính điểm trừ vào năm đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đó. Ví dụ: Cơ quan thanh tra kiểm toán phát hiện đơn vị X có 4 khoản chi sai định mức tiêu chuẩn, chế độ khi thanh tra, kiểm toán sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2014 của đơn vị. Năm thanh tra kiểm toán phát hiện có kết luận là năm 2017 thì sẽ tính điểm trừ khi đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2017 của đơn vị X.
V.	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	
1	Tiêu chí thành phần - Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Kế hoạch có thể được ban hành riêng hoặc lồng ghép với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác của đơn vị. Nếu có xây dựng kế hoạch trong năm đánh giá thì được điểm tối đa, nếu không xây dựng kế hoạch thì được 0 điểm.
2	Tiêu chí thành phần - Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Tính điểm của đơn vị đạt được trên cơ sở công thức sau: tỷ lệ % hoàn thành nhân với điểm tối đa của tiêu chí này (làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy)
3	Tiêu chí thành phần - Ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Kế hoạch có thể được ban hành riêng hoặc lồng ghép với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác của đơn vị. Nếu có kế hoạch thì được điểm tối đa, nếu không xây dựng kế hoạch thì được 0 điểm.
4	Tiêu chí thành phần - Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra.	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Tính điểm của đơn vị đạt được trên cơ sở công thức sau: tỷ lệ % hoàn thành nhân với điểm tối đa của tiêu chí này (làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy)

Ngày tháng năm 2021
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ